

KHAI THÁC GIÁ TRỊ DI SẢN VĂN HÓA ĐÔ THỊ TRONG PHÁT TRIỂN DU LỊCH THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NCS. Mai Văn Bằng
Học viện Cán bộ Thành phố Hồ Chí Minh

Tóm tắt: Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm du lịch lớn của Việt Nam với mạng lưới di sản đô thị phong phú, gồm quần thể kiến trúc thời thuộc địa, các bảo tàng, di tích cách mạng, không gian tín ngưỡng – lễ hội của cộng đồng người Việt, Hoa, Khmer, cùng sinh quyển rừng ngập mặn... Việc nghiên cứu các di sản văn hóa đô thị, chuyển trọng tâm từ “tham quan di tích” sang “trải nghiệm di sản”, nâng cao giá trị kinh tế – xã hội, gia tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của du khách, đồng thời bảo tồn tính xác thực và sức sống của di sản là một trong những hướng đi góp phần khai thác giá trị di sản văn hóa đô thị trong phát triển du lịch thành phố Hồ Chí Minh nhằm đưa thành phố Hồ Chí Minh trở thành trung tâm du lịch hàng đầu khu vực.

Từ khóa: Di sản văn hóa đô thị; phát triển du lịch; thành phố Hồ Chí Minh.

EXPLOITING THE VALUE OF URBAN CULTURAL HERITAGE IN TOURISM DEVELOPMENT OF HO CHI MINH CITY

Abstract: Ho Chi Minh City is a major tourist center of Vietnam with a rich network of urban heritage, including colonial architectural complexes, museums, revolutionary relics, religious and festival spaces of the Vietnamese, Chinese, Khmer communities, and mangrove biosphere... Research on urban cultural heritage, shifting the focus from “visiting relics” to “experiencing heritage”, enhancing socio-economic values, increasing the length of stay and spending of tourists, at the same time, preserving the authenticity and vitality of heritage is one of the directions contributing to exploiting the value of urban cultural heritage in developing tourism in Ho Chi Minh City, aiming to make Ho Chi Minh City become the leading tourist center in the region.

Keywords: Urban cultural heritage; tourism development; Ho Chi Minh City.

Nhận bài: 18/10/2025

Phản biện: 18/10/2025

Duyệt đăng: 23/10/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) là trung tâm giao thương năng động và là cửa ngõ đón khách quốc tế lớn nhất của Việt Nam, giữ vai trò then chốt trong quá trình phục hồi ngành Du lịch quốc gia sau đại dịch. Năm 2024, Thành phố đặt mục tiêu thu hút khoảng 6 triệu lượt khách quốc tế, 38 triệu lượt khách nội địa, với doanh thu du lịch ước đạt 190 nghìn tỷ đồng. Thực tế cho thấy các chỉ số tăng trưởng rất khả quan: trong 10 tháng đầu năm 2024, TP.HCM đã đón 35,5 triệu lượt khách và đến 11 tháng năm 2025, lượng khách quốc tế đạt 6 triệu lượt, trong khi khách nội địa ước tính vẫn duy trì khoảng 38 triệu lượt. Kết quả này đến từ việc Thành phố liên tục đổi mới sản phẩm du lịch, nổi bật là Lễ hội Sông nước TP.HCM và 17 tuyến du lịch đường thủy được khai thác trong thời gian qua.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Những giá trị di sản văn hoá đô thị ở thành phố Hồ Chí Minh

Trong bức tranh phát triển đó, di sản văn hóa đô thị được xem là yếu tố cốt lõi hình thành bản sắc điếm đến, giúp TP.HCM nâng cao năng lực cạnh tranh với các đô thị du lịch trong khu vực. TP.HCM hiện có 321 di tích lịch sử – văn hóa và

đanh lam thắng cảnh, bao gồm 4 di tích quốc gia đặc biệt, 99 di tích quốc gia và 218 di tích cấp thành phố – theo thống kê cập nhật đến năm 2025. Song song với di sản vật thể, Nghệ thuật Lân – Sư – Rồng của cộng đồng người Hoa tại TP.HCM cũng vừa được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể quốc gia, thể hiện chiều sâu của một đô thị đa tộc người và giàu bản sắc.

Những giá trị di sản này đã góp phần quan trọng trong việc định hình thương hiệu “Thành phố Hồ Chí Minh – Thành phố sống động”, tạo nên chuỗi sản phẩm du lịch hấp dẫn như: các tuyến tham quan kiến trúc – bảo tàng tại Quận 1, Quận 3, Chợ Lớn (Quận 5); Hệ thống bảo tàng và dinh thự lịch sử (Dinh Thống Nhất, Bru điện Trung tâm, Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Bảo tàng Mỹ thuật...); các tour tham quan Trụ sở HĐND – UBND Thành phố mở cửa định kỳ; và không gian sinh thái – văn hóa của Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ (Du Lịch Việt Nam, Vietnam Insider, 2025). Ở phạm vi quốc gia, du lịch tiếp tục đóng góp đáng kể cho GDP và việc làm, tạo điều kiện để TP.HCM phát triển ngành Du lịch dựa trên khai thác giá trị di sản một cách bền vững và hiệu quả.

2.2. Những kết quả đạt được trong việc khai thác di sản văn hoá đô thị cho phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh

Trong những năm qua, việc khai thác di sản văn hóa đô thị, phát triển du lịch TP.HCM đã đạt nhiều kết quả tích cực:

Một là, hệ thống tài nguyên di sản đa dạng, có mức độ nhận diện cao

TP.HCM sở hữu quỹ di sản đô thị phong phú và có giá trị, bao gồm hàng trăm di tích lịch sử – văn hóa, công trình kiến trúc, cùng mạng lưới bảo tàng lớn nhất cả nước. Các bảo tàng phục vụ nhu cầu tìm hiểu lịch sử và nghệ thuật của du khách trong và ngoài nước luôn nằm trong nhóm “điểm đến bắt buộc” khi đến Thành phố, tiêu biểu như: Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Bảo tàng Mỹ thuật, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Y học cổ truyền FITO và Bảo tàng Chiến dịch Hồ Chí Minh.

Hai là, đã hướng phát triển sản phẩm và sự kiện gắn với di sản

Những năm gần đây, TP.HCM đã chủ động khai thác di sản văn hóa để hình thành các sản phẩm du lịch mới mang tính trải nghiệm và giáo dục. Chương trình mở cửa tham quan Trụ sở Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân TP.HCM vào cuối tuần cuối mỗi tháng đã trở thành một sản phẩm du lịch di sản – kiến trúc độc đáo, mang tính biểu tượng và hoàn toàn miễn phí, giúp lan tỏa hình ảnh một chính quyền đô thị thân thiện, cởi mở.

Đặc biệt, khu vực Chợ Lớn (Quận 5) tiếp tục được quảng bá như một “bảo tàng sống” về di sản của cộng đồng người Hoa – nơi hội tụ kiến trúc hội quán, tín ngưỡng, lễ hội, ẩm thực và sinh hoạt truyền thống. Đây là nền tảng quan trọng để phát triển các sản phẩm tour đi bộ, du lịch ẩm thực và du lịch văn hóa tín ngưỡng.

Ba là, bước đầu liên kết di sản với tài nguyên sinh thái

Một trong những điểm nổi bật của TP.HCM là khả năng kết nối giữa không gian di sản đô thị với tài nguyên sinh thái vùng ven. Khu Dự trữ sinh quyển rừng ngập mặn Cần Giờ (được UNESCO công nhận) với diện tích khoảng 70–75 nghìn hecta là không gian trải nghiệm độc đáo theo trục “đô thị – hạ lưu – biển”. Khu vực này cho phép phát triển các sản phẩm du lịch kết hợp giữa di sản, sinh thái và giáo dục môi trường, đồng thời gắn kết với di tích lịch sử chiến khu Rừng Sác, tạo nên tuyến tham quan – học tập giàu giá trị văn hóa và nhân văn.

Bốn là, các hoạt động khai thác và quảng bá di sản đã ảnh hưởng tích cực đến thị trường du lịch

Các hoạt động khai thác và quảng bá di sản đã mang lại hiệu quả rõ rệt cho tăng trưởng du lịch Thành phố. Trong dịp Lễ 30/4 – 1/5/2025, TP.HCM đón khoảng 2,7 triệu lượt khách, doanh thu đạt gần 15.707 tỷ đồng, phản ánh sức hút mạnh mẽ của các sự kiện và trải nghiệm du lịch đô thị khi được tổ chức chuyên nghiệp và có trọng điểm. Thành công này khẳng định rằng di sản văn hóa, nếu được khai thác hợp lý, không chỉ có giá trị về bảo tồn mà còn là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế du lịch đô thị bền vững.

2.3. Một số tồn tại, hạn chế trong việc khai thác di sản văn hoá đô thị cho phát triển du lịch ở thành phố Hồ Chí Minh

Tuy đạt được nhiều kết quả tích cực, song việc khai thác di sản văn hóa đô thị, phát triển du lịch TP.HCM vẫn còn một số tồn tại và hạn chế.

Thứ nhất, du lịch di sản văn hóa đô thị TP.HCM còn có sự phân mảnh về không gian và chuỗi trải nghiệm. Mặc dù TP.HCM sở hữu nguồn tài nguyên di sản phong phú, song việc kết nối giữa các không gian di sản còn rời rạc, thiếu tính hệ thống. Các điểm đến hiện chưa được tổ chức thành tuyến hoặc cụm chủ đề thống nhất như “Kiến trúc đô thị Sài Gòn thế kỷ XIX–XX”, “Sài Gòn – Thương cảng và sông nước”, hay “Di sản đa tộc người ở Chợ Lớn”. Thành phố vẫn thiếu mô hình “bảo tàng mở” quy mô lớn, có hệ thống biển chỉ dẫn, thuyết minh đa ngữ và công nghệ tương tác QR/AR được chuẩn hóa, khiến du khách khó có được trải nghiệm liền mạch và sâu sắc.

Thứ hai, du lịch di sản văn hóa đô thị TP.HCM còn hạn chế trong công tác bảo tồn, trùng tu và năng lực phục vụ du khách. Một số công trình di sản đang xuống cấp, thời gian trùng tu kéo dài, trong khi hạ tầng phụ trợ như khu vực thuyết minh, đường tiếp cận cho người khuyết tật, không gian công cộng xung quanh di tích còn thiếu đồng bộ. Nguồn kinh phí dành cho tu bổ, bảo tồn vẫn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước, dẫn đến việc thành phố thường xuyên phải huy động thêm nguồn lực xã hội hóa nhưng quy mô nhỏ, khó tạo được sự đột phá.

Thứ ba, du lịch di sản văn hóa đô thị TP.HCM còn thiếu dữ liệu và chỉ số đánh giá chuyên biệt về di sản. Các thống kê hiện hành chủ yếu tập trung vào doanh thu và tổng lượng khách du lịch, trong khi dữ liệu chuyên sâu về di sản (như thời gian lưu trú gắn với tham quan di sản, mức chi tiêu cho các

hoạt động trải nghiệm văn hóa, hay mức độ hài lòng của khách tại từng cụm điểm) hầu như chưa được xây dựng và theo dõi. Sự thiếu hụt này khiến việc hoạch định chính sách và đánh giá hiệu quả phát triển du lịch di sản còn mang tính định tính, chưa dựa trên bằng chứng cụ thể.

Thứ tư, du lịch di sản văn hóa đô thị TP.HCM còn hạn chế trong chuyển đổi số và giá trị gia tăng từ trải nghiệm di sản. Dù đã có một số hoạt động như tour đi bộ di sản hay mở cửa các công trình công cộng, nhưng quá trình số hóa trải nghiệm du lịch di sản mới ở giai đoạn khởi đầu. Các sản phẩm ứng dụng công nghệ như bản đồ di sản tương tác, thẻ di sản, vé liên thông đa điểm, thuyết minh âm thanh đa ngữ, hay công nghệ thực tế ảo (AR/VR) vẫn đang thử nghiệm, chưa đạt quy mô phổ biến. Bên cạnh đó, các hoạt động kinh tế sáng tạo gắn với di sản – như “Đêm di sản”, chợ thủ công mỹ nghệ hay trình diễn nghệ thuật trong không gian cổ – chưa trở thành sự kiện định kỳ có thương hiệu, khiến giá trị gia tăng từ di sản còn khiêm tốn.

Thứ năm, du lịch di sản văn hóa đô thị TP.HCM còn chưa cân bằng giữa bảo tồn và khai thác thương mại. Một số điểm du lịch di sản thường xuyên rơi vào tình trạng quá tải khách vào giờ cao điểm, trong khi quy định về ứng xử văn minh, quản lý rác thải, tiếng ồn hay quảng cáo ngoại thất trong khu vực di sản chưa được áp dụng thống nhất. Hiện tượng thương mại hóa quá mức trong khai thác du lịch có nguy cơ làm giảm giá trị nguyên bản và tính xác thực của di sản văn hóa đô thị.

2.4. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

Những tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân chủ yếu:

Một là, cơ chế quản lý liên ngành còn phức tạp: Việc phối hợp giữa các lĩnh vực bảo tồn – quy hoạch đô thị – giao thông – thương mại – du lịch chưa thống nhất, thiếu một mô hình quản trị “điểm đến di sản” có thẩm quyền điều phối tập trung.

Hai là, nguồn lực tài chính còn hạn chế: Kinh phí dành cho bảo tồn và diễn giải di sản chưa tương xứng với nhu cầu thực tế; các dự án xã hội hóa có nhưng quy mô nhỏ, phân tán, chưa tạo được dự án đầu tư mở neo có sức lan tỏa.

Ba là, hạn chế về năng lực sáng tạo nội dung và diễn giải di sản: Thành phố hiện thiếu đội ngũ chuyên môn về kể chuyện di sản và diễn giải văn hóa, khiến sản phẩm du lịch còn mang tính giới thiệu khô khan, chưa chạm đến cảm xúc và trải nghiệm của du khách.

Bốn là, thiếu nền tảng dữ liệu và chỉ số đánh giá chuyên biệt: Công tác số hóa di sản chưa được triển khai theo chuẩn mở, chưa có hệ thống chỉ số KPI để đo lường và quản lý hiệu quả các chương trình phát triển du lịch gắn với di sản.

Năm là, truyền thông và marketing điểm đến chưa hiệu quả: Hoạt động quảng bá còn dàn trải, chưa xác định thị trường mục tiêu và thông điệp khác biệt cho từng phân khúc khách như du lịch cự bình, du lịch nguồn cội, hay du lịch văn hóa – hội nghị.

2.5. Một số giải pháp phát triển bền vững di sản văn hoá đô thị thành phố Hồ Chí Minh

Để phát huy tối đa giá trị của di sản văn hóa đô thị, góp phần phát triển du lịch TP.HCM theo hướng bền vững và khác biệt, cần triển khai một hệ thống giải pháp đồng bộ, kết hợp giữa quy hoạch, quản lý, công nghệ, sáng tạo và cộng đồng.

Một là, quy hoạch và quản trị điểm đến dựa trên di sản

Thành phố cần thiết lập mạng lưới “Khu – Tuyến trải nghiệm di sản đô thị Thành phố Hồ Chí Minh”, được định hướng theo ba trục chủ đề mở neo nhằm hình thành các sản phẩm du lịch đặc trưng:

Trục 1 – Kiến trúc và Lịch sử Sài Gòn (Quận 1 – Quận 3): bao gồm Buu điện Trung tâm, Nhà hát Thành phố, Dinh Độc Lập, Bảo tàng Mỹ thuật cùng các biệt thự, dãy phố lịch sử; hướng tới mô hình vé liên thông, thuyết minh đa ngữ và trải nghiệm đi bộ kết hợp công nghệ.

Trục 2 – Chợ Lớn và Di sản đa tộc người (Quận 5): khai thác hệ thống hội quán, chùa Hoa, chợ Bình Tây và các tuyến ẩm thực – lồng đèn – lễ hội Lân Sư Rồng; phát triển sản phẩm tour đêm gắn với không gian sinh hoạt cộng đồng.

Trục 3 – Sông Sài Gòn – Thương cảng – Cần Giờ: mở rộng tuyến du lịch đường thủy “di sản trên sông”, kết nối khu trung tâm – Thủ Thiêm – Nhà Bè – Cần Giờ; lồng ghép hoạt động giáo dục môi trường trong Khu Dự trữ sinh quyển Cần Giờ (UNESCO).

Bên cạnh đó, cần thành lập Ban Quản lý điểm đến di sản đô thị với sự tham gia của các ngành Văn hóa, du lịch, quy hoạch, giao thông và doanh nghiệp. Tổ chức này đóng vai trò “nhạc trưởng điều phối” trong việc quản lý sản phẩm, điều phối lịch sự kiện, chuẩn hóa hệ thống chỉ dẫn, thuyết minh và đào tạo hướng dẫn viên chuyên biệt về di sản.

Hai là, số hóa và phát triển trải nghiệm thông minh
Xây dựng “Bản đồ số di sản Thành phố Hồ Chí Minh” trên nền tảng dữ liệu mở, tích hợp mã QR đa ngữ tại mỗi điểm di sản, đồng thời phát

triển các công cụ audio guide, AR/VR để tái hiện không gian lịch sử – kiến trúc Sài Gòn xưa và nay tại các điểm như Nhà hát Thành phố, Buru điện, bến cảng hay hội quán cổ.

Triển khai – thẻ du lịch di sản liên thông 1–3 ngày dành cho du khách, kết nối các bảo tàng, công trình kiến trúc và tuyến du lịch đường sông; tích hợp thanh toán điện tử và ưu đãi sử dụng phương tiện công cộng, đặc biệt là xe buýt đường sông.

Thiết lập bảng chỉ số trải nghiệm theo các tiêu chí: loại khách (quốc tế/nội địa), thời gian lưu trú, chỉ số hài lòng tại từng cụm di sản; định kỳ công bố hàng quý để phục vụ hoạch định chính sách dựa trên dữ liệu thực chứng.

Mở rộng mô hình “mở cửa công trình công cộng” từ hoạt động theo đợt thành lịch cố định quanh năm, phối hợp với doanh nghiệp lữ hành để tổ chức các tour quy mô nhỏ, đảm bảo kiểm soát lượng khách và chất lượng trải nghiệm.

Ba là, xây dựng mô hình kinh tế sáng tạo và công nghiệp văn hóa

Tổ chức sự kiện “Đêm di sản Thành phố Hồ Chí Minh”: kết hợp trình chiếu ánh sáng nghệ thuật trên các công trình kiến trúc, biểu diễn nghệ thuật đương đại, tái hiện lễ hội truyền thống Việt – Hoa, cùng chợ phiên thủ công và workshop sáng tạo như thư pháp, gốm, tranh kiếng... nhằm kích thích hoạt động kinh tế ban đêm và mở rộng thời gian lưu trú của du khách.

Phát triển không gian nghệ thuật trong di tích: thí điểm mô hình “bảo tàng sống”, cho phép nghệ sĩ cư trú, sáng tác tại các biệt thự cổ hoặc công trình có giá trị, kèm quy chế khai thác không xâm hại đến yếu tố gốc của di sản.

Kể chuyện âm thực – di sản: xây dựng tuyến âm thực mang bản sắc Sài Gòn – Chợ Lớn, chuẩn hóa câu chuyện di sản âm thực Việt – Hoa, đảm bảo an toàn thực phẩm và định vị thương hiệu khu vực như một “bảo tàng âm thực sống”.

Bốn là, phát triển mô hình cộng đồng du lịch, hướng tới phát triển du lịch bền vững

Thúc đẩy mô hình đồng quản lý di tích: giao khoán các hoạt động dịch vụ tham quan, thuyết minh và bảo tồn cho cộng đồng sở hữu hoặc gần bó trực tiếp, đảm bảo phân chia lợi ích minh bạch và khuyến khích người dân tham gia vào chuỗi giá trị du lịch.

Kiểm soát tác động tiêu cực: ban hành quy chuẩn về âm thanh, bảng hiệu, rác thải và mật độ khách trong khu di sản; áp dụng cơ chế quota theo giờ cho các điểm nhỏ; bắt buộc đánh giá sức chứa trước khi phê duyệt sự kiện du lịch lớn.

Đẩy mạnh giáo dục di sản: tổ chức các chương trình như tour học đường, “một ngày làm hướng dẫn viên trẻ”, hay trại hè di sản tại bảo tàng và Cần Giờ, nhằm nâng cao nhận thức và hình thành tình yêu di sản cho thế hệ trẻ.

Năm là, định hướng thị trường du lịch di sản văn hóa đô thị mục tiêu và truyền thông

Du lịch cự bình: khai thác các điểm như Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, Địa đạo Củ Chi, Dinh Độc Lập, kết nối với tuyến miền Trung; phù hợp với xu hướng khách quốc tế quay lại Việt Nam nhân dịp kỷ niệm 50 năm kết thúc chiến tranh.

Du lịch nguồn cội: hướng đến cộng đồng người Việt ở hải ngoại với sản phẩm “Ký ức Sài Gòn” – trải nghiệm gia phả, bản đồ “ngôi nhà xưa”, tour nhiếp ảnh và kể chuyện gia đình.

City-break khu vực ASEAN và Úc: đẩy mạnh liên kết hàng không ngắn ngày; đồng thời cải thiện trải nghiệm tại sân bay và dịch vụ hỗ trợ khách trong giờ cao điểm.

Du lịch văn hóa hội nghị: kết hợp hội nghị – triển lãm với các chương trình “đêm di sản”, tổ chức tiệc hoặc sự kiện trong các công trình biểu tượng, tuân thủ quy định bảo tồn di tích.

Sáu là, xây dựng cơ chế, tài chính và đo lường tác động của du lịch di sản đô thị

Thành lập “Quỹ Di sản Đô thị Thành phố Hồ Chí Minh”, kết hợp nguồn ngân sách, đầu tư công – tư và tài trợ doanh nghiệp, ưu tiên cho các dự án mở neo như chiếu sáng kiến trúc, bảo tàng mở và trung tâm diễn giải di sản.

Áp dụng chính sách ưu đãi thuế – phí cho doanh nghiệp sáng tạo tham gia vận hành sản phẩm di sản (audio guide, công nghệ AR, trình diễn ánh sáng...), đồng thời quy định tiêu chí bảo tồn rõ ràng.

Xây dựng Bộ chỉ số KPI đánh giá hiệu quả du lịch di sản, gồm: Doanh thu/khách từ sản phẩm di sản; Thời gian lưu trú gắn với hoạt động di sản; Chỉ số hài lòng theo cụm điểm; Số lượng sự kiện/đêm di sản tổ chức hằng năm; Tỷ lệ khả năng tiếp cận cho người cao tuổi, người khuyết tật.

Tăng cường giám sát cộng đồng: phát triển ứng dụng “Di sản Thành phố Hồ Chí Minh”, cho phép người dân và du khách gửi góp ý, phản ánh về chất lượng dịch vụ, tiến độ trùng tu và tình trạng điểm đến; công khai dữ liệu tải khách, lịch mở cửa và kết quả bảo tồn.

Bảy là, triển khai thí điểm một số mô hình du lịch di sản đô thị

Cụm 1 – “Kiến trúc Sài Gòn: Kể chuyện một thế kỷ” (Quận 1- Quận 3): Chuẩn hóa tuyến đi bộ dài 3–4 giờ, cung cấp audio guide 6 ngôn ngữ, áp dụng vé liên thông cho 5 điểm gồm: Bảo tàng Mỹ thuật, Dinh Độc Lập, Nhà hát Thành phố (tham quan hậu trường theo lịch), Bru điện Trung tâm (với khu diễn giải nhỏ) và một biệt thự cổ mở cửa định kỳ.

Cụm 2 – “Chợ Lớn: Di sản đa tộc người” (Quận 5): Phát triển trực tham quan hội quán – chùa – chợ Bình Tây – hẻm di sản; tổ chức Đêm di sản cuối tuần với hoạt động múa lân - Sư - Rồng, thả lồng đèn, thưởng trà và ẩm thực Việt – Hoa.

Cụm 3 – “Sông Sài Gòn – Cần Giờ: Từ thương cảng đến sinh quyển”: Mở tuyến du thuyền di sản ngày và đêm, dừng chân tại các điểm diễn giải lịch sử thương cảng; triển khai tour học đường “Rừng Sác – Cần Giờ” kết hợp giáo dục sinh thái trong khu dự trữ sinh quyển UNESCO.

III. KẾT LUẬN

Thành phố Hồ Chí Minh đang sở hữu “mỏ vàng” di sản văn hóa đô thị với mật độ dày và tính đa dạng cao – từ kiến trúc, bảo tàng, ký ức thương cảng đến cộng đồng đa tộc người và sinh quyển Cần Giờ. Trong làn sóng phục hồi du lịch, việc dịch chuyển từ cách làm “tham quan di tích” sang “trải nghiệm di sản” là then chốt để gia tăng giá trị kinh tế – xã hội và củng cố bản sắc điểm đến. TP.HCM cần một mô hình quản trị điểm đến di sản liên ngành, đầu tư có trọng điểm cho số hóa – diễn giải – kinh tế sáng tạo, thiết lập chỉ số đo lường minh bạch và bảo đảm sự tham gia cùng hưởng lợi của cộng đồng. Nếu thực thi đồng bộ, TP.HCM có thể trở thành hình mẫu du lịch di sản đô thị năng động của khu vực, góp phần nâng cao vị thế Việt Nam trên bản đồ du lịch văn hóa châu Á.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Chính trị (2017), Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 16/01/2017 về phát triển du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn.
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (2013), Quyết định 3624/QĐ- BVHTTDL ngày 21/10/2013 về phê duyệt nội dung Đề cương Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch vùng Đông Nam Bộ đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.
- UBND TP. Hồ Chí Minh (2025), Quyết định 3364/QĐ-UBND ngày 13/8//2018 phê duyệt Đề cương, nhiệm vụ Chiến lược phát triển du lịch Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.
- UBND TP. Hồ Chí Minh (2025), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7, 7 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm tháng 8/2025 của Thành phố Hồ Chí Minh.